|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  **KHOA CHÍNH TRỊ - QPAN - GDTC**  **\*\*\*\*\***  C:\Users\Ngo Thanh Xuyen\Desktop\cn.jpg  **TIỂU LUẬN**  **HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  **Câu hỏi tiểu luận: “****Trình bày nội dung** **Đại hội ĐBTQ lần thứ VI (1986) của Đảng? Liên hệ vấn đề giải quyết việc làm ở nông thôn ở Việt Nam hiện nay?”**   |  |  | | --- | --- | |  | **Sinh viên thực hiện: Phạm Khánh Duy (STT 19)** | |  | **Mã sinh viên: 71DCTT22031** | |  | **Lớp: 71DCTT22** | |  | **Khóa: 71** | |  | **Giảng viên hướng dẫn: Đỗ Như Hồng** |   **HÀ NÔI – 2022** |

**Mục Lục**

[MỞ ĐẦU 1](#_Toc103282289)

[I. Đại hội ĐBTQ lần thứ VI (1986) của Đảng 2](#_Toc103282290)

[1 Bối cảnh lịch sử 2](#_Toc103282291)

[2 Nội dung Đại hội 3](#_Toc103282292)

[2.1 Bốn bài học về xây dựng XHCN 3](#_Toc103282293)

[2.2 Đường lối đổi mới 4](#_Toc103282294)

[3 Ý nghĩa 6](#_Toc103282295)

[II. Vấn đề giải quyết việc làm ở nông thôn ở Việt Nam hiện nay 8](#_Toc103282296)

[1 Tầm quan trọng của vấn đề việc làm ở nông thôn 8](#_Toc103282297)

[2 Đường lối của Đảng 8](#_Toc103282298)

[3 Thực trạng 9](#_Toc103282299)

[3.1 Thành tựu 9](#_Toc103282300)

[3.2 Hạn chế 10](#_Toc103282301)

[4 Về bản thân 10](#_Toc103282302)

[Kết luận 11](#_Toc103282303)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 12](#_Toc103282304)

# MỞ ĐẦU

Từ ngày 03 - 07/02/1930, tại Cửu Long, Hương Cảng (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức Cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn thành một đảng duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, là cơ sở dẫn đến những thắng lợi vĩ đại và những bước nhảy vọt lớn trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Kể từ khi thành lập đến nay, Đảng ta đã trải qua 13 kỳ đại hội, mỗi kỳ đại hội của Đảng được coi như một sự kiện trọng đại, có ý nghĩa lịch sử, đánh dấu bước phát triển mới của đất nước, của Đảng. Trong tất cả các kỳ, Đại hội lần VI là một trong những kỳ Đại hội đáng được lưu tâm. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Là Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước.

Ngày nay, trong thời kỳ đổi mới, vấn đề giải quyết việc làm nông thôn đang là một trong những câu hỏi cần được giải quyết nhanh chóng. Liệu những chính sách của Đảng rút ra từ các kỳ Đại hội có áp dụng giải quyết được vấn đề này hay không?

Để trả lời cho những điều băn khoăn, em đã chọn đề tài "Trình bày nội dung Đại hội ĐBTQ lần thứ VI (1986) của Đảng? Liên hệ vấn đề giải quyết việc làm ở nông thôn ở Việt Nam hiện nay?" làm đề tài cho bài tiểu luận của mình. Do lượng kiến thức còn hạn hẹp nên nếu bài có thiếu sót gì, mong các thầy cô có thể góp ý để bài của em được hoàn thiện hơn.

# I. Đại hội ĐBTQ lần thứ VI (1986) của Đảng

## 1 Bối cảnh lịch sử

Tình hình thế giới thời điểm đó đang hết sức biến động:

**Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật phát triển cực kỳ mạnh mẽ**. Khởi đầu bằng sự kiện bóng bán dẫn đầu tiên hoạt động năm 1947, kéo theo đó là hàng loạt các phát minh, sáng kiến làm thay đổi hoàn toàn nền khoa học kỹ thuật thời bấy giờ, tạo nên một kỷ nguyên công nghệ thông tin, một cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3[[1]](#footnote-1).

**Xu thế đối thoại đang dần thay thế xu thế đối đầu**. Đầu những năm 70, xu hướng hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện với những cuộc thương lượng giữa hai cường quốc Xô - Mỹ và các đồng minh[[2]](#footnote-2). Hiệp định về những cơ sở quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức làm tình hình châu Âu bớt căng thẳng; Hiệp ước ABM[[3]](#footnote-3) (Hiệp ước Chống tên lửa đạn đạo), SALT-1[[4]](#footnote-4) (Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược), đánh dấu sự hình thành thế cân bằng về quân sự và vũ khí hạt nhân chiến lược giữa hai cường quốc; Định ước Hen-xin-ki[[5]](#footnote-5), khẳng định những nguyên tắc trong quan hệ giữa các quốc gia và sự hợp tác giữa các nước, tạo nên một cơ chế giải quyết các vấn đề liên quan đến hòa bình, an ninh châu Âu. Tất cả như những dấu hiệu cho tuyên bố chấm dứt "chiến tranh lạnh" Xô-Mỹ vào tháng 12/1989, mở ra chiều hướng giải quyết hòa bình các vụ tranh chấp.

**Liên Xô và các nước XHCN tiến hành cải tổ**. Tháng 3 - 1985, Goóc-ba-chốp lên nắm quyền lãnh đạo Đảng, bắt đầu đợt cải tổ lần thứ năm của Liên Xô, kéo theo đó là những thay đổi mạnh mẽ từ kinh tế, xã hội cho đến ngoại giao của nước này cũng như các nước XHCN khác.

Giữa những đợt sóng đó, tình hình Việt Nam cũng không mấy khả quan:

**Việt Nam bị bao vây, cấm vận**. Mỹ và phương Tây bao vây cấm vận toàn diện Việt Nam. Mỹ cấm vận miền Bắc Việt Nam từ năm 1964, khi bắt đầu tiến hành chiến tranh phá hoại nhiều mặt. Năm 1975, sau khi Việt Nam giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến, thống nhất đất nước, Mỹ mở rộng cấm vận cả nước, nhằm rửa hận thất bại trong chiến tranh xâm lược, hỗ trợ chiến lược không đánh mà vẫn thắng. Năm 1979, Việt Nam đánh trả quân Khmer Đỏ[[6]](#footnote-6) gây chiến tranh biên giới Tây Nam, giúp nhân dân, lực lượng cách mạng Campuchia lật đổ chế độ diệt chủng, hồi sinh đất nước, xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng. Mỹ, phương Tây và một số nước khác vu cáo Việt Nam “xâm lược Campuchia”, bao vây cấm vận toàn diện, cản trở Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc, hòng đẩy nước ta vào khủng hoảng, buộc phải chấp nhận các điều kiện áp đặt của họ.

**Khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng**. Trước năm 1975, mỗi năm Kinh tế Việt Nam Cộng hòa được Mỹ viện trợ khoảng một tỷ USD. Miền Bắc cũng được chi viện của các nước xã hội chủ nghĩa một lượng khoảng 200 triệu USD[[7]](#footnote-7). Sau ngày thống nhất không lâu, Mỹ bao vây cấm vận, đặc biệt là tại miền Nam, các nhà xưởng vốn đã sử dụng phương tiện, máy móc sản xuất của Mỹ và phương Tây nên không có phụ tùng để tiếp tục hoạt động. Quy mô viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa cũng giảm đi nhanh chóng, Liên Xô và Đông Âu dù vẫn còn giúp đỡ vài năm nữa, nhưng do trượt giá đồng tiền của họ nên lượng hàng hóa, nguyên liệu thực về nước chỉ còn phân nửa trước đây. Tất cả đã tác động rất mạnh vào nền kinh tế của đất nước, khiến cho tình hình kinh tế - xã hội trở nên khủng hoảng.

Tất cả những yếu tố trên khiến cho tình hình trong nước trở nên hết sức khó khăn, đòi hỏi phải có một cuộc cải cách quy mô lớn nhằm thay đổi tình hình này.

## 2 Nội dung Đại hội

Trước tình hình hết sức cấp bách đó, Đại hội ĐBTG lần thứ VI đã diễn ra nhằm đưa đất nước đứng lên thoát khỏi tình cảnh ngặt nghèo này trên tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, đánh giá thành tựu, nghiêm túc kiểm điểm, chỉ rõ những sai lầm, khuyết điểm".

### 2.1 Bốn bài học về xây dựng XHCN

Đầu tiên, Đảng đã nhìn nhận và rút ra 4 bài học về xây dựng CNXH những năm 1975-1986:

Bài học thứ nhất : **Kết hợp sức mạnh dân tộc (SMDT) với sức mạnh thời đại (SMTĐ).** Để đạt được điều đó, chúng ta cần tăng cường và phát huy những sức mạnh dân tộc cho phát triển, tạo cơ sở và điều kiện để tiếp nhận những sức mạnh của thời đại. Đồng thời chủ động và tích cực tiếp sức thời đại, dân tộc hoá chúng, biến chúng thành sức mạnh bên trong cho phát triển. Thực hiện đồng bộ và hiệu quả hai yêu cầu đó sẽ tạo ra hợp lực, sức mạnh tổng hợp cho sự phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bài học thứ hai: **Chính sách phải xuất phát từ thực tế**.Do tư tưởng chủ quan nóng vội, giáo điều sai lầm trong cả chủ trương cải tạo, khiến nền kinh tế Việt Nam rơi vào khủng hoảng và vòng xoáy của lạm phát; kinh tế tăng trưởng thấp và thực tế không có phát triển; nhập khẩu ngày càng tăng; siêu lạm phát hoành hành và giá cả đuổi bắt cấp số nhân

Bài học thứ ba: **Chăm lo xây dựng Đảng**. Để Đảng ta xứng đáng là đội tiên phong, bộ tham mưu của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc, thực hiện được sứ mệnh lịch sử của Đảng đối với Tổ quốc, dân tộc, giai cấp công nhân, nhân dân lao động, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng và thường xuyên chăm lo đến xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh về mọi mặt

Bài học thứ tư: **Lấy dân làm gốc.** Từ bao đời nay, “Lấy dân làm gốc” là quan điểm trị quốc chủ đạo của cha ông ta. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng, Nhà nước ta tiếp tục củng cố, phát huy và nâng lên tầm mới. “Lấy dân làm gốc” là kim chỉ nam xuyên suốt trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Hiểu dân, vì dân và tập hợp, đoàn kết được toàn dân sẽ tạo nên nguồn sức mạnh to lớn.

### 2.2 Đường lối đổi mới

Với phương châm "Trí tuệ, đổi mới, kỷ cương và đoàn kết", Đại hội đã đề ra những đường lối đúng đắn, góp phần giúp đất nước thoát khỏi khó khăn.

**Về kinh tế:**

Thực hiện nhất quán chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế. Đại hội VI khẳng định nước ta có các thành phần Kinh tế xã hội chủ nghĩa bao gồm khu vực quốc doanh và khu vực tập thể. Các thành phần kinh tế khác gồm kinh tế tiểu sản xuất hàng hoá; kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc. Trong đó kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo, chi phối được các thành phần kinh tế khác. Củng cố kinh tế tập thể theo hướng nâng cao trình độ tổ chức quản lý và tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật đi đôi với thực hiện quan hệ trao đổi và liên kết với kinh tế quốc doanh và kinh tế gia đình, trước hết là mặt cung ứng vật tư, nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm. Kinh tế gia đình có vị trí quan trọng và khả năng dồi dào cần được khuyến khích và giúp đỡ phát triển trong mối quan hệ hỗ trợ và gắn bó với kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể. Đối với kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa. Vận động những người lao động cá thể đi vào làm ăn tập thể theo nguyên tắc tự nguyện cùng có lợi. Nhà nước cho phép những nhà tư sản nhỏ sử dụng vốn, kiến thức kỹ thuật và tổ chức quản lý của họ để tổ chức sản xuất, kinh doanh trong một số ngành nghề thuộc khu vực sản xuất và dịch vụ ở những nơi cần thiết trong cả nước. Hoạt động của kinh tế tư bản tư nhân được hướng dẫn đi theo quỹ đạo chủ nghĩa xã hội bằng nhiều hình thức của kinh tế tư bản nhà nước, thông qua sự kiểm soát của Nhà nước và sự liên kết với kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể[[8]](#footnote-8)

Đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, hành chính, bao cấp chuyển sang hạch toán, kinh doanh, kết hợp kế hoạch với thị trường. Theo thời gian, cơ chế này ngày càng không phù hợp với hoàn cảnh của đất nước, làm cho nền kinh tế rơi vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng, lạm phát ở mức ba con số, đời sống của các tầng lớp nhân dân sa sút chưa từng thấy, tệ nạn xã hội lan rộng, lòng dân không yên, cần phải được đổi mới. Phương hướng đổi mới đó thể hiện ở những nội dung có tính nguyên tắc:

Một là, phải dứt khoát chuyển từ cơ chế quản lý nền kinh tế bằng mệnh lệnh hành chính là chủ yếu theo kiểu cấp phát và giao nộp, sang cơ chế quản lý bằng phương pháp kinh tế là chủ yếu, kết hợp với biện pháp hành chính và giáo dục.

Hai là, thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ. Kiên quyết chống tập trung quan liêu, đồng thời chống tự do tuỳ tiện, vô tổ chức. Phát huy chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị kinh tế đi đôi với đổi mới và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về kinh tế; phân định rõ và phối hợp tốt giữa chức năng quản lý nhà nước về kinh tế của bộ máy chính quyền các cấp và chức năng trực tiếp quản lý sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở; kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ; phát huy tính chủ động, tinh thần trách nhiệm và sức mạnh của các ngành, các cấp cùng làm chủ dưới sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước trung ương; xây dựng nền nếp quản lý dân chủ và công khai từ trên xuống dưới. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đáp ứng được yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, đặc biệt là trong công tác cán bộ.

Ba là, phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích của toàn xã hội, lợi ích của tập thể và lợi ích của người lao động, trong đó lợi ích của người lao động là động lực trực tiếp, làm cho người lao động thật sự làm chủ, mức thu nhập của tập thể và của người lao động tuỳ thuộc vào kết quả lao động và hiệu quả kinh tế. Từ đó mà thúc đẩy các tập thể và mọi người lao động quan tâm đến kết quả sản xuất, hiệu quả của đồng vốn, nâng cao nhiệt tình, kỷ luật và năng suất lao động.

Bốn là, đổi mới cơ chế quản lý phải kết hợp chặt chẽ và thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức lại sản xuất và cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý, gắn công nghiệp với nông nghiệp, sản xuất với phân phối, lưu thông; làm cho việc tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và đẩy nhanh tiến bộ khoa học - kỹ thuật thành nhân tố chủ yếu để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả; thúc đẩy mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, chú trọng liên kết kinh tế trực tiếp ở cấp cơ sở.

Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa thường xuyên với hình thức, bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp và lực lượng sản xuất phát triển. Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, giải quyết cho được những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông. Xây dựng và tổ chức thực hiện một cách thiết thực, hiệu quả các chính sách xã hội. Đảm bảo nhu cầu củng cố quốc phòng, an ninh

Đề ra năm phương hướng lớn phát triển kinh tế: Bố trí lại cơ cấu sản xuất; Điều chỉnh cơ cấu đầu tư xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; Sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế, phát huy mạnh mẽ động lực khoa học – kỹ thuật; Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

Đại hội VI nhấn mạnh: "Tư tưởng chỉ đạo của kế hoạch và các chính sách kinh tế là giải phóng mọi năng lực sản xuất hiện có, khai tác mọi tiềm năng tiềm tàng của đất nước và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa"[[9]](#footnote-9)

**Về các lĩnh vực khác:**

Đại hội đã xác định 4 nhóm chính sách xã hội để chăm lo cuộc sống người dân: kế hoạch hóa dân số, giải quyết việc làm cho người lao động, thực hiện công bằng xã hội, xây dựng chính sách bảo trợ xã hội

Về đối ngoại, chúng ta sẵn sàng góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội:

1. Tăng cường tình hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa
2. Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc
3. Tăng cường quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông Dương

## 3 Ý nghĩa

Đại hội Đại biểu VI đã thay đổi cơ bản phương thức phát triển của đất nước, mở đầu cho hàng loạt những đổi mới toàn diện sau này trên tất cả các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp văn hóa xã hội... Có thể nói Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng là đại hội kế thừa và quyết tâm đổi mới, đoàn kết tiến lên của Đảng ta. Thành công của Đại hội đã mở ra một bước ngoặt có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam, đưa đất nước bước sang một giai đoạn phát triển mới.

# II. Vấn đề giải quyết việc làm ở nông thôn ở Việt Nam hiện nay

## 1 Tầm quan trọng của vấn đề việc làm ở nông thôn

Vấn đề lao động và việc làm nói chung, việc làm của thanh niên nói riêng, nhất là thanh niên nông thôn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách thiết thực nhằm phát huy tối đa nội lực, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ, đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

## 2 Đường lối của Đảng

Giải quyết việc làm là một trong những chính sách quan trọng của mỗi quốc gia, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển như Việt Nam. Thiếu việc làm, không có việc làm hoặc việc làm với năng suất và thu nhập thấp sẽ không thể giúp thanh niên bảo đảm cuộc sống và phát triển bền vững. Đối với thanh niên nông thôn, việc làm liên quan đến yếu tố đất đai, tư liệu lao động, công cụ lao động và kỹ năng nghề và vốn sản xuất. Các yếu tố trên kết hợp thành một chỉnh thể tác động mạnh đến đời sống của thanh niên nông thôn. Giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn, vì vậy là tiền đề quan trọng để sử dụng có hiệu quả nguồn lao động này. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp hành Trung ương khóa X "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa" đã chỉ rõ nhiệm vụ: "Nâng cao chất lượng lao động trẻ, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho thanh niên"[[10]](#footnote-10).

Một số chính sách có thể kể đến như:

- Chương trình nông thôn mới

- Bộ luật Lao động năm 2019

- Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thuế, Luật Phá sản...) đã góp phần giải phóng sức sản xuất, tạo điều kiện cho thị trường lao động phát triển.

- Luật bảo hiểm xã hội 2014

- Luật giáo dục nghề nghiệp 2014

- Luật việc làm 2013 (nghị định 28/2015/NĐ-CP; Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH)

- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Các nghị định, thông tư liên quan tới lao động, thị trường lao động và việc làm.

- Các chính sách về tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, định hướng nghề nghiệp, thông tin dự báo thị trường lao động nhằm kết nối cung cầu lao động;

- Quyết định số 27/2019/QĐ-TTg ngày 9/9/2019 về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2020

## 3 Thực trạng

### 3.1 Thành tựu

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2019, dân số Việt Nam đạt 96.208.984 người, trong đó lực lượng lao động Việt Nam là 55,4 triệu người, tuy nhiên số người có trình độ chuyên môn kỹ thuật chỉ có 11,39 triệu lao động qua đào tạo có bằng/chứng chỉ (bao gồm các trình độ sơ cấp nghề, trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học), chiếm 20,92% tổng lực lượng lao động là 178000 lao động mang bằng cử nhân, thạc sỹ vẫn chưa có việc làm.

Hiện nay, thị trường lao động của Việt Nam được Ngân hàng Thế giới đánh giá như sau: chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam đang ở mức thấp trong bậc thang năng lực quốc tế. Việt Nam đang thiếu lao động có trình độ tay nghề, công nhân kỹ thuật bậc cao. Đặc biệt, lao động Việt Nam còn thiếu và yếu về ngoại ngữ và các kỳ năng mềm như làm việc nhóm, giao tiếp, tác phong công nghiệp (trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp) và kỷ luật lao động kém.

Theo báo cáo của Cục Việc làm, năm 2017, cả nước có hơn 1.639 lao động được tạo việc làm (bằng 102,48% kế hoạch năm 2017), trong đó, số lao động được tạo việc làm trong nước khoảng 1.505.000 người

Lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, với trên 134,7 nghìn lao động (bằng 127,6% kế hoạch năm 2017), góp phần quan trọng trong việc xóa đói giảm nghèo và đem lại cơ hội lớn trong việc tiếp thu khoa học kỹ thuật tiên tiến của nước ngoài.

Năm 2017 thông qua Quỹ quốc gia về việc làm góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 110.000 lao động, đạt 110% kế hoạch. Quỹ Quốc gia về việc làm đã tạo điều kiện cho lao động thanh niên, lao động nữ, lao động là người khuyết tật, lao động là người dân tộc, lao động vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp có cơ hội vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho bản thân và cộng đồng.

### 3.2 Hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được khi chính sách việc làm được đưa vào thực tiễn thì vẫn còn một số hạn chế trong việc thực hiện chính sách việc làm. Cụ thể:

- Chính sách việc làm hiện nay chủ yếu mới chú trọng đến tạo việc làm theo chiều rộng, càng nhiều việc làm càng tốt mà chưa chú trọng đến chất lượng việc làm. Vì vậy, chưa khuyến khích người lao động nâng cao trình độ và tay nghề. Giải quyết việc làm hiện nay còn mang tính liên ngành, tổng hợp, chưa rõ rệt, đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các ngành, giữa Trung ương với địa phương, cơ sở, nhưng đồng thời cũng phải phân định rồ ràng vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan.

- Chính sách việc làm ban hành còn tản mạn ở nhiều văn bản gây chồng chéo. Việc vận dụng các chính sách việc làm trong thực hiện còn nhiều bất cập, một số chính sách chưa phát huy được hiệu quả đích thực. Nhiều nội dung của việc làm còn buông lỏng, kém hiệu quả. Đáng chú ý là trong các kế hoạch, các chương trình, dự án phát triển kinh tế chưa được giao và thẩm định chỉ tiêu chỗ làm việc mới, chỉ tiêu đào tạo nghề, quản lý thị trường lao động còn yếu kém. Hệ thống dạy nghề còn hạn chế về chất lượng đầu ra

- Chính sách tín dụng chưa phù hợp về điều kiện vay và mức vay, thiếu gắn kết giữa cho vay vốn và hỗ trợ đầu tư vào tiếp cận thị trường nên hiệu quả sử dụng vốn chưa cao.

## 4 Về bản thân

Là một sinh viên, em tự thấy mình cần phải góp sức trong công cuộc giải quyết vấn đề việc làm bằng tất cả sức mình. Em sẽ ra sức trau dồi, nâng cao nhận thức đường lối chủ trương của đảng về các chính sách giải quyết vấn đề việc làm nông thôn của Đảng, để từ đó có thể thực hiện và làm theo chỉ đạo giúp đẩy nhanh tiến độ giải quyết vấn đề.

Không chỉ học tập, em sẽ ra sức tuyên truyền tới người thân, họ hàng, người quen của mình về các chính sách của Đảng và nhà nước, từ đó nâng cao nhận thức cũng như cho họ cái nhìn đúng đắn về những chính sách đã đề ra, qua đó nâng cao ý thức cũng như hành động vì mục tiêu hoàn thành vấn đề giải quyết việc làm.

Trong tương lai, em sẽ ra sức làm việc và tìm cách tạo thêm nhiều việc làm góp một phần nhỏ vào chính sách đất nước. Giúp cho vấn đề việc làm nông thôn không còn là gánh nặng của tổ quốc.

# Kết luận

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Là Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Qua Đại hội, chúng ta đã vạch ra được những cái sai, đánh giá được khuyết điểm để sửa chữa, đề ra những chính sách kịp thời làm xoay chuyển tình thế, đưa đất nước chuyển mình.

Vấn đề việc làm nông thôn hiện nay luôn là một trong những vấn đề gây đau đầu cho nước ta. Đảng ta vẫn luôn lưu tâm và thực hiện nhiều chính sách nhằm dần dần giải quyết vấn đề đó. Là những công dân, chúng ta cần phải trau dồi kiến thức, ra sức tuyên truyền cũng như có những hành động thiết thực góp một phần nhỏ trong công cuộc đổi mới đất nước

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009, 2011, 2021), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. https://luatminhkhue.vn/chinh-sach-viec-lam-tai-viet-nam-hien-nay.aspx

1. https://vi.wikipedia.org/wiki/Cách\_mạng\_công\_nghiệp\_lần\_thứ\_ba [↑](#footnote-ref-1)
2. https://loigiaihay.com/xu-the-hoa-hoan-dong-tay-va-chien-tranh-lanh-cham-dut-c87a6629.html [↑](#footnote-ref-2)
3. https://vi.wikipedia.org/wiki/Hiệp\_ước\_ABM [↑](#footnote-ref-3)
4. https://vtudien.com/viet-viet/dictionary/nghia-cua-tu-hi%E1%BB%87p%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20salt%20i [↑](#footnote-ref-4)
5. https://vi.wikipedia.org/wiki/Hiệp\_ước\_Helsinki [↑](#footnote-ref-5)
6. https://vi.wikipedia.org/wiki/Khmer\_Đỏ [↑](#footnote-ref-6)
7. https://vi.wikipedia.org/wiki/ Viện\_trợ\_nước\_ngoài\_trong\_Chiến\_tranh\_Việt\_Nam [↑](#footnote-ref-7)
8. Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng về phát triển kinh tế xã hội từ đổi mới (năm 1986) đến nay; NXB Chính trị quốc gia sự thật, HN – 2014, tr 31,32,33. [↑](#footnote-ref-8)
9. DCSVN: Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47, trang 380 [↑](#footnote-ref-9)
10. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 48 [↑](#footnote-ref-10)